

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được

đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: 1) <i>Thép các loại.</i> 2) <i>Đá các loại.</i> 3) <i>Cát xây dựng.</i> 4) <i>Xi măng.</i> 5) <i>Nhựa đường.</i>	Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau: - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực) hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu. Nhà thầu cung cấp bản scan Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.2. Nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu.	- Nhà thầu có bảng chào nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu này đầy đủ theo bảng liệt kê được yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nhà thầu cung cấp bản cam kết các loại vật tư vật liệu phục vụ cho gói thầu này phải đáp ứng theo hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công (tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định hiện hành):

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết Thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật liệu; (3) Lán trại.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
2.3. Thi công xây dựng: Công tác thi công định vị.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Thi công xây dựng: Công tác thi công nền, mặt đường.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Thi công xây dựng: Công tác thi công di dời đường ống nước sinh hoạt.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
3.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu E-HSMT và không vượt quá 150 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu E-HSMT hoặc vượt quá 150 ngày kể từ ngày khởi công.	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có biểu đồ tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biểu đồ bố trí công nhân.	Có biểu đồ bố trí công nhân phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công và đúng với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí công nhân hoặc có	Không đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
	nhưng không phù hợp với biểu tiến độ thi công hoặc không đúng với đề xuất kỹ thuật.	
3.4. Biểu đồ huy động vật tư vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biểu tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.5. Biểu đồ huy động máy móc thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biểu tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền. - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị ký kết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
5.1. Biện pháp an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có Biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) hợp lý, rõ ràng.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
6.1. Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo	Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	Đạt

trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	Không có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
Nhà thầu nộp trong E-HSDT bản cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu E-HSMT. Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và E-HSDT bị loại. Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải có bản cam kết.	Trong vòng 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu: - Nhà thầu không có tên trong danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu được công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Nhà thầu không có tên trong danh sách bị chấm dứt hợp đồng do nhà thầu vi phạm lỗi khác được công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.	Đạt
	Trong vòng 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu. - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng khi được mời vào thương thảo hợp đồng. - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng. - Nhà thầu có tên trong danh sách bị chấm dứt hợp đồng do nhà thầu vi phạm lỗi khác được công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>